

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2022
V/v Tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyền

2. Bà Trần Thị Bích Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 1236/8/9 Tô 18, Ấp A, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Huy D – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 389/22A LVL, tổ 10, ấp B, xã PK, huyện NB Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị M là nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Huy D tự nguyện kết hôn năm 2007, hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2012 ngày 12/4/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ khoảng năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xuyên cãi nhau về tất cả mọi vấn đề. Theo bà M nguyên nhân do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình và không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng. Bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả, cho đến khoảng năm 2017 đến nay bà và ông D đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Cả hai có 02 con chung là Phạm Huy Hùng sinh ngày 18/7/2013 và Phạm Quang Vinh sinh ngày 09/3/2017. Hiện nay 2 trẻ đang do bà M trực tiếp nuôi

dưỡng nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông D đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức thuộc Cục C10, Bộ Công An Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông D không đồng ý nhận và không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ hay đưa ra yêu cầu gì của mình.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do bà M và ông D đã có thời gian dài không sống chung với nhau, đến nay không ai có thiện chí xây dựng, khôi phục lại mối quan hệ vợ chồng, do đó mục đích hôn nhân không thể đạt được. Về vấn đề nuôi con, trong thời gian ông D chấp hành án bà M đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 2 con tốt, trong khi ông D không có sự phản đối về vấn đề này, do đó tiếp tục giao con cho bà M nuôi là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 12/4/2012 thì bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Huy D có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị M xin ly hôn với ông Phạm Huy D. Do ông D có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Huy D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa 2 lần không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể kể từ khoảng năm 2013 cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về tất cả mọi vấn đề, nguyên nhân do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình và không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2017 đến nay cả hai đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử xét:

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Bản thân bà M và ông D thực tế đã có thời gian dài không còn sống chung mà không ai có thiện chí khôi phục, hàn gắn, xây dựng quan hệ vợ chồng. Bên cạnh đó ông D có thời gian dài chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức thuộc Cục C10, Bộ Công An. Khi Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án tranh chấp

ly hôn, ông D không đồng ý nhận văn bản, không có ý kiến phản hồi hoặc đưa ra yêu cầu về việc mong muốn đoàn tụ hay các nguyện vọng khác về nuôi con, chia tài sản chung. Từ đó cho thấy bản thân ông D cũng không mong muốn cùng bà M tiếp tục xây dựng gìn giữ mối quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là trẻ Phạm Huy Hùng sinh ngày 18/7/2013 và trẻ Phạm Quang Vinh sinh ngày 09/3/2017, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian từ lúc cả hai sống ly thân đến nay, bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 2 trẻ, các trẻ vẫn được phát triển khỏe mạnh toàn diện về mọi mặt. Bà M có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi dưỡng 2 con. Trong khi đó phía ông D cũng không có sự phản đối hay giành nuôi con đối với bà M, do đó việc tiếp tục giao 2 con cho bà M nuôi là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Ghi nhận việc bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông D có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà M phải nộp, được cân trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số TU/2020/0004084 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà M đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Phạm Huy D.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là trẻ Phạm Huy Hùng sinh ngày 18/7/2013 và Phạm Quang Vinh sinh ngày 09/3/2017 cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ghi nhận việc bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Phạm Huy D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị M xác định không có. Nếu sau này ông Phạm Huy D có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị M phải nộp, được cân trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số TU/2020/0004084 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà M đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Long Điền,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND Phường C, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/ Phạm Kim Tuyến

Lê Thu Hiền

2/ Trần Thị Bích Liên

